

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 5 - 2020
“Về việc ly hôn, con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Nguyễn Lê

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019. Về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Kiều D, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Nhà Vi, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Cao Thanh M, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nhà Vi, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2019 và các lời khai của nguyên đơn Trương Kiều D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị D và anh M tổ chức đám cưới năm 1999 không có đăng đăng kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống nhưng không hợp nhau trong cuộc sống hàng ngày và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị D xét thấy vợ chồng thấy không còn hạnh phúc nữa nên chị D yêu cầu xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng chung sống có 03 con chung tên là Cao Vũ Luân, sinh ngày 26/3/2000, Cao Thùy Trang, sinh ngày 17/11/2002 và Cao Minh Thư, sinh ngày 25/7/2010. Hiện nay Cao Vũ Luân và Cao Thùy Trang đã trưởng thành đã có cuộc sống riêng tư nên chị D không yêu cầu xem xét. Chị D yêu cầu được nuôi cháu Cao Minh Thư, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D trình bày vợ chồng không có tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị D trình bày vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với anh Cao Thanh M, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh M biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2019 nhưng anh M không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh M để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh M không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai anh M vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh M theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Cao Thanh M có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Trương Kiều D khởi kiện xin ly hôn với anh Cao Thanh M và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh M tổ chức đám cưới năm 1999 không có đăng đăng kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị D và anh M không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị D và anh M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng có 03 con chung tên là Cao Vũ Luân, sinh ngày 26/3/2000, Cao Thùy Trang, sinh ngày 17/11/2002 và Cao Minh Thư, sinh ngày 25/7/2010. Hiện nay Cao Vũ Luân và Cao Thùy Trang đã trưởng thành đã có cuộc sống riêng tư nên chị D không yêu cầu xem xét. Chị D yêu cầu được nuôi cháu Cao Minh Thư, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh M không ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/02/2020 của Tòa án thì nguyện vọng của cháu Cao Minh Thư được sống với chị D. Do đó, tiếp tục giao cháu Cao Minh Thư, sinh ngày 25/7/2010 cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D không đặt ra nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh M thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị D và anh M thống nhất vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:: Chị D phải chòu theo quy ãnh của phautp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYEÁT ÑÒNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 v 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Trương Kiều D và anh Cao Thanh M là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Trương Kiều D tiếp tục nuôi Cao Minh Thư, sinh ngày 25/7/2010. Anh M không cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị D có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004688 ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu. Anh M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chỉ D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh M được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- CC THA huyện Cái Nước;
- Dương sự;
- UBND xã Trần Thới;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính